TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/DS-ST
Ngày: 18-10-2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Thanh Quyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2017/QĐST-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Ấp O, xã Lương H, huyện Châu T, tỉnh T.

* Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh Q có ông Sơn Thái H, sinh năm 1960 theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2017 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Lương H, huyện Châu T, tỉnh T.

Tạm trú: Số 132, Nguyễn Thị M, khóm 6, phường 7, thành phố T, tỉnh T.

2. *Bị đơn*: Ông Đoàn Văn D, sinh năm 1967;

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Ấp Nhơn H, xã Tân H, huyện T, tỉnh T (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2017 và bản tự khai ngày 06/6/2017 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Sơn Thái H trình bày:

Vào ngày 13/9/2015 vợ chồng ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị L có vay của ông Q số tiền 10.000.000đ, có ký giấy nhận nợ và hẹn trả trong 10 ngày. Nhưng từ đó đến nay vợ chồng ông D và bà L không trả tiền cho ông Q mặc dù ông Q đã nhiều lần đến gặp ông bà để đòi nợ nhưng vợ chồng ông D, bà L cứ hẹn mà không trả.

Nay ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị L cùng có trách nhiệm trả cho ông Q số tiền vốn gốc bằng 10.000.000đ, số tiền lãi bằng 1.500.000đ (tính lãi từ ngày 13/9/2015 đến ngày 13/5/2017 là 20 tháng với lãi suất 0,75%/01 tháng) và yêu cầu ông D, bà L phải trả lãi tiếp theo cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với đồng bị đơn ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị L:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay qua 02 lần hoà giải ngày 06 tháng 6 năm 2017 và ngày 04 tháng 7 năm 2017 ông D và bà L đều vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày.

Qua hai lần tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử ngày 11 tháng 9 năm 2017 và ngày 02/10/2017 ông D, bà L đều vắng mặt nên không có ý kiến gì đối với ông Q về hợp đồng vay nợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn trong vụ án đã vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa lần thứ nhất đã làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát tóm tắt nội dung vụ án, sau khi phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án và chứng cứ chứng minh của đương sự. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Q, buộc ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị L cùng có nghĩa vụ trả số tiền vốn bằng 10.000.000 đồng và tính lãi suất 0,75%/tháng từ ngày 23/9/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vị kiểm sát đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về tố tụng tại phiên tòa

[1] Ông Nguyễn Minh Q và ông Đoàn Văn D, bà Nguyễn Thị L có thỏa thuận vay và cho vay số tiền 10.000.000 đồng theo hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày

13/9/2015. Quá trình thực hiện giao dịch, ông D, bà L không thực hiện đúng thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng cho vay tiền cá nhân giữa ông Q và ông D, bà L ngày 13/9/2015 đến ngày 23/9/2015 kết thúc hợp đồng nhưng ông D, bà L không trả nợ cho ông Q nên quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q bị xâm phạm kể từ ngày 24/9/2015. Do đó, thời điểm yêu cầu của nguyên đơn (đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2017 nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 03/5/2017) vẫn đảm bảo về thời hiệu khởi kiện vụ án là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Đối với đồng bị đơn ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị L từ khi thụ lý đến xét xử đều vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ đúng theo quy định Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông D và bà L là có cơ sở.

[4] Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị L cùng có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh Q số tiền vay vốn gốc 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 23/9/2015 đến ngày 18/10/2017 (ngày xét xử sơ thẩm) với lãi suất 0,75%/tháng. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về thời gian tính lãi từ ngày 23/9/2015 đến ngày 18/10/2017 còn trong phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về nội dung vụ án.

[5] Trong vụ kiện dân sự nghĩa vụ chứng minh là nghĩa vụ của đương sự, qua điều tra hoà giải và tại phiên toà hôm nay đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh Q chứng minh được ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị L có vay ông Q số tiền 10.000.000 đồng kèm theo biên nhận ngày 13 tháng 9 năm 2015.

Đối với đồng bị đơn ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị L qua điều tra hoà giải và tại phiên toà hôm nay ông D, bà L đều vắng mặt, không có ý kiến phản hồi mặc dù ông, bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án. Từ những phân tích trên cho thấy có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thiết lập hợp đồng vay tài sản là sự thật. Đây là hợp đồng vay tài sản(tiền) có kỳ hạn và không có lãi suất theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Như vậy trong trường hợp này, bên vay tài sản(tiền) có nghĩa vụ phải trả đủ tiền khi đến hạn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận nên đồng bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên số tiền nợ gốc là 10.000.000đồng.

[6] Đối với lãi suất tuy hai bên thỏa thuận trong hợp đồng không ghi rõ lãi suất là bao nhiêu nhưng trong trường hợp này bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc tính lãi đối với số tiền vốn gốc 10.000.000 đồng từ ngày 23/9/2015 đến ngày 18/10/2017 với lãi suất 0,75%/ tháng (24 tháng 25 ngày x 10.000.000đồng x 0,75%/tháng = 1.862.500đồng).

Vì vậy buộc đồng bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ: nợ gốc là 10.000.000đồng + lãi là 1.862.500đồng = 11.862.500đồng.

Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 429, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Q.

Buộc các bị đơn ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Minh Q số tiền vốn 10.000.000đ và tiền lãi 1.862.500 đồng, tổng cộng là 11.862.500 đồng (Mười một triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong,tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn D và bà Nguyễn Thị L phải chịu 593.125đồng. Ông Nguyễn Minh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0011375 ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy Ban nhân dân nơi cư trú của bị đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Kiều Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé – Nguyễn Thị Tuyết Lệ **Lâm Thị Kiều Trang**